

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 18-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Đức

Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 27/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 03/7/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S; Ngày, tháng, năm sinh theo giấy khai sinh: 20/6/1985 (năm sinh đúng: 1981); Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Tỉnh Hà Nam Ninh (nay là tỉnh Nam Định); Nơi ĐKTT: Không có; Nơi cư trú: Không ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1959 và bà Đỗ Thị H; Cha nuôi: Nguyễn Đại T, sinh năm 1954; Mẹ nuôi: Đoàn Thị K – sinh năm 1954; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống với cha mẹ tại tỉnh Nam Định, đến khoảng 04 tuổi theo gia đình vào sống tại xã Gia Viễn, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, sau đó theo cha mẹ nuôi đến sống tại thôn 3, xã Hòa Nam, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Năm 1997 bỏ nhà đi lang thang và bị UBND thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện

pháp đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Năm 2000 bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân và chấp hành án tại Trại giam Đại Bình – tỉnh Lâm Đồng. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, đến ngày 14/6/2015 chấp hành xong hình phạt và sống lang thang cho đến ngày bị bắt quả tang. Sau khi bị bắt quả tang, bị Công an xã An Ngãi Trung xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị tạm giữ từ ngày 05/02/2019, đến ngày 14/02/2019 chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Trương Quốc P, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Ấp AD, xã AT, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

2. Phan Thế T, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Ấp AD, xã AT, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S là đối tượng sống lang thang và nghiện ma túy nên S thường xuyên mua ma túy về sử dụng. Vào ngày 02/02/2019, S đến bến xe Miền Tây – thành phố Hồ Chí Minh mua của người đàn ông không rõ lai lịch 1.500.000đ ma túy đem về huyện Ba Tri để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/02/2019, Nguyễn Văn S đang điều khiển xe mô tô biển số 52P4-6420 lưu thông trên quốc lộ 57C thuộc ấp An Định 1 xã An Ngãi Trung (Ba Tri – Bến Tre) thì bị Tổ tuần tra kiểm soát bảo vệ an ninh trật tự tết Nguyên Đán của Công an huyện Ba Tri kiểm tra phát hiện có ma túy trong ba lô của S nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 ba lô màu đen, cao 23cm, rộng 20cm, dài 47cm có 04 ngăn, phía trên có 02 tay xách màu đen; chưa xử lý.

- 01 túi cao su màu đen hình chữ nhật có kích thước 19cm x 10cm trên miệng túi có dây rút màu trắng để trong chiếc ba lô; chưa xử lý.

- 01 bình thủy tinh màu xanh; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 02 đoạn ống nhựa màu trắng vàng và trắng cam; 01 đoạn ống nhựa màu trắng xanh có một đầu cắt xéo đựng trong túi cao su màu đen; chưa xử lý.

- 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba mặt cạnh, trên miệng túi rãnh kéo khóa ngang màu trắng, có kích thước 11cm x 8,5cm đựng trong túi cao su màu đen, bên trong túi nylon đựng 02 túi nylon khác gồm: túi nylon thứ nhất có màu trắng hàn kín ba mặt cạnh trên miệng túi có rãnh kéo khóa ngang màu trắng, có kích thước 5cm x 4,5cm, túi nylon thứ hai có màu trắng hàn kín ba mặt cạnh trên miệng túi có rãnh kéo khóa ngang màu trắng và có một viền ngang màu xanh, có kích thước 4,7cm x 3,5cm, hai túi nylon này bên trong đều chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì giấy dán kín có ký hiệu 01.

- 01 túi nylon màu trắng hàn kín bốn mặt cạnh, có kích thước 03cm x 0,8cm đựng trong ngăn kéo của chiếc ba lô, trong túi nylon có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì giấy dán kín có ký hiệu 02.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ; 01 xe mô tô biển số 52P4-6420 hiệu Attila, màu bạc. Đã xử lý giao trả cho Nguyễn Văn S.

Tại Bản kết luận giám định số 17/2019/GĐMT ngày 06/02/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nylon được niêm phong ký hiệu 01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,0403 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong ký hiệu 02 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0679 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 1,9770 gam.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 26/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định ký hiệu 01 đựng trong phong bì thư bằng giấy dán kín niêm phong trên phong bì số 17/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, có chữ ký niêm phong của Phan Trung Trực, Đỗ Ngọc Trọng và đóng 02 dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre có khối lượng 1,9770 gam; 01 ba lô màu đen, có 04 ngăn, phía trên có 02 tay xách màu đen, ba lô có kích thước cao 23cm, rộng 20cm, dài 47cm; 01 túi cao su màu đen hình chữ nhật có kích thước 19cm x 10cm trên miệng túi có dây rút màu trắng; 01 bình thủy tinh màu xanh; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 02 đoạn ống nhựa màu trắng vàng và trắng cam; 01 đoạn ống nhựa màu trắng xanh có một đầu cắt xéo.

+ Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý giao trả: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ; 01 xe mô tô biển số 52P4-6420 hiệu Attila, màu bạc cho Nguyễn Văn S.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy, Nguyễn Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,1082 gam Methamphetamine trong chiếc ba lô để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 05/02/2019 tại ấp An Định 1, xã An Ngãi Trung (Ba Tri, Bến Tre). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo

Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo là người sống lang thang, có nhân thân xấu, từng 02 lần bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không biết cải sửa để làm người tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy và bị công an xã An Ngãi Trung xử phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và tạo cơ hội cho bị cáo cai nghiện được chất ma túy để làm lại cuộc đời, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện nhà.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thấy rằng: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Các vật chứng đang bị thu giữ gồm: Số ma túy còn lại sau giám định ký hiệu 01 đựng trong phong bì thư bằng giấy dán kín niêm phong trên phong bì số 17/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, có chữ ký niêm phong của Phan Trung Trực, Đỗ Ngọc Trọng và đóng 02 dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre có khối lượng 1,9770 gam; 01 ba lô màu đen, có 04 ngăn, phía trên có 02 tay xách màu đen, ba lô có kích thước cao 23cm, rộng 20cm, dài 47cm; 01 túi cao su màu đen hình chữ nhật có kích thước 19cm x 10cm trên miệng túi có dây rút màu trắng; 01 bình thủy tinh màu xanh; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 02 đoạn ống nhựa màu trắng vàng và trắng cam; 01 đoạn ống nhựa màu trắng xanh có một đầu cắt xéo. Do số vật chứng trên là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số vật chứng còn lại gồm 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ; 01 xe mô tô biển số 52P4-6420 hiệu Attila, màu bạc, do không liên quan đến vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 05/02/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Ghi nhận CQĐT đã xử lý giao trả 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ; 01 xe mô tô biển số 52P4-6420 hiệu Attila, màu bạc cho bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định ký hiệu 01 đựng trong phong bì thư bằng giấy dán kín niêm phong trên phong bì số 17/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, có chữ ký niêm phong của Phan Trung Trực, Đỗ Ngọc Trọng và đóng 02 dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre có khối lượng 1,9770 gam; 01 ba lô màu đen, có 04 ngăn, phía trên có 02 tay xách màu đen, ba lô có kích thước cao 23cm, rộng 20cm, dài 47cm; 01 túi cao su màu đen hình chữ nhật có kích thước 19cm x 10cm trên miệng túi có dây rút màu trắng; 01 bình thủy tinh màu xanh; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 02 đoạn ống nhựa màu trắng vàng và trắng cam; 01 đoạn ống nhựa màu trắng xanh có một đầu cắt xéo. (Theo phiếu nhập kho số NKTv24 ngày 02/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Hòa Nam,
(huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng